

Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ

An Lão, ngày 04 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Các điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- *Người tiến hành tố tụng*: Nguyễn Tuấn Anh - Thẩm phán.

- *Những người tham gia tố tụng sau đây*:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn B, địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, chị Tạ Thanh P, địa chỉ: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Tạ Thanh P tự nguyện xây dựng hạnh phúc với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 24 tháng 9 năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng gia đình chị P tại Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng và có một con chung. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã khiến anh chị không thể hòa thuận được, anh B ở nhà chị P được khoảng ba tháng thì về nhà bố mẹ đẻ anh B ở huyện K ở, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Xét tình cảm vợ chồng không còn, anh B và chị P cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Tạ Thanh P đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2019. Anh chị thỏa thuận giao con cho chị Tạ Thanh P nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2021 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Tạ Thanh P khai vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn B và chị Tạ Thanh P thỏa thuận anh Bình nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 anh Nguyễn Văn B và chị Tạ Thanh P đã thuận tình ly hôn. Việc thỏa thuận của anh B và chị P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Tạ Thanh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Tạ Thanh P thỏa thuận giao con Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2019 cho chị Tạ Thanh P nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2021 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Tạ Thanh P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn B nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền anh Nguyễn Văn B đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011668 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND thị trấn T, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh

